

Chủ đề 5 LÀM QUEN VỚI HÌNH PHẪNG

Bài 25 **ĐIỂM, ĐOẠN THẲNG, ĐƯỜNG THẲNG, ĐƯỜNG CONG, BA ĐIỂM THẲNG HÀNG (2 tiết)**

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

Kiến thức, kĩ năng

- Nhận biết được điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng thông qua hình ảnh trực quan.
- Đọc được tên điểm, đoạn thẳng, đường thẳng, đường cong cho trước.
- Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn đơn giản liên quan đến hình phẳng.

Phát triển năng lực

- Qua hoạt động quan sát, nhận biết hình ảnh điểm, đoạn thẳng, liên hệ nhận dạng điểm, đoạn thẳng trong thực tế, HS bước đầu hình thành năng lực mô hình hoá toán học.
- Cùng với hoạt động trên, qua hoạt động diễn đạt, trả lời câu hỏi (bằng cách nói hoặc viết) mà GV đặt ra sẽ giúp HS phát triển năng lực giao tiếp toán học.

II CHUẨN BỊ

- GV nên sưu tầm, chuẩn bị một số đồ vật thật có ở xung quanh lớp học hoặc để chuẩn bị.
- Bộ đồ dùng học Toán 2.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Lưu ý chung: Ở mỗi tiết học của bài học, GV nên tổ chức dạy học theo các bước:

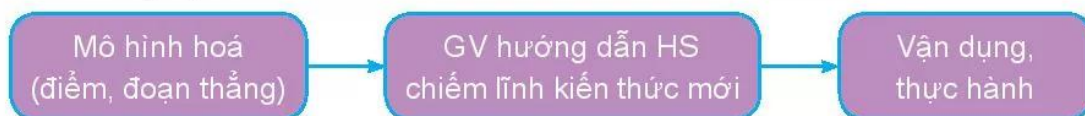
Khởi động → Thực hiện hình thức dạy học phù hợp → Củng cố

Tiết 1. Điểm, đoạn thẳng

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Nhận biết điểm, đoạn thẳng; đọc tên điểm, đoạn thẳng cho trước; nhận dạng điểm, đoạn thẳng trong thực tế; đo độ dài đoạn thẳng cho trước.

1. Khám phá

- Cách tiếp cận:



- Để HS dễ hình dung về các khái niệm sắp được giới thiệu trong tiết học, GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ trong phần khám phá, hỏi HS xem trên bảng có những gì. Dựa vào nội dung bóng nói của Mai và Rô-bốt để giới thiệu điểm, đoạn thẳng.
- GV có thể trực tiếp vẽ các điểm (dấu chấm) trên bảng, đặt tên cho các điểm rồi hướng dẫn HS nhận biết điểm (được kí hiệu bằng dấu chấm) và gọi tên điểm đó. Sau đó, GV nối hai điểm đã cho tạo thành một đoạn thẳng, hướng dẫn HS nhận biết đoạn thẳng bằng cách quan sát (ở hai đầu đoạn thẳng là các điểm), đọc tên đoạn thẳng đó.
- Tiếp theo, GV có thể chỉ ra một số đoạn thẳng trong thực tế, như cạnh bàn (thẳng) và chỉ ra hai điểm ở đầu mỗi đoạn thẳng đó. Sau đó, GV yêu cầu HS tìm thêm ví dụ về các đoạn thẳng trong thực tế.
- Củng cố: GV vẽ thêm một số đoạn thẳng lên bảng cho HS quan sát, nhận biết và gọi tên các điểm, đoạn thẳng ở trên bảng.

2. Hoạt động

Bài 1: Củng cố nhận biết, đọc tên điểm, đoạn thẳng.

- Yêu cầu HS đọc tên các điểm, đoạn thẳng trong hình vẽ.
- Mở rộng: GV có thể đặt thêm những câu hỏi như: Nếu ta nối điểm C với điểm H thì được đoạn thẳng nào?

Bài 2: Củng cố nhận biết, đọc tên đoạn thẳng có trong hình vẽ.

- Yêu cầu HS đọc tên các đoạn thẳng trong hình vẽ.
- GV có thể hỏi thêm hình vẽ trong câu a là hình gì đã học. Đối với câu b, GV có thể giới thiệu hình này có tên gọi là “đường gấp khúc” sẽ được làm quen trong những tiết học sau.
- Mở rộng: GV có thể yêu cầu HS đếm số đoạn thẳng trong mỗi hình.

Bài 3: Củng cố đo độ dài của đoạn thẳng bằng thước kẻ có vạch chia xăng-ti-mét.

- Yêu cầu HS đo độ dài mỗi đoạn thẳng.
- Đầu tiên, GV yêu cầu HS nhắc lại cách đo độ dài của một vật đã học trong Toán 1: Đặt thước kẻ dọc theo vật cần đo, một đầu của vật trùng với vạch số 0 ghi trên thước, đầu kia trùng với vạch số mấy ghi trên thước thì đó chính là số đo độ dài của vật cần đo.
- Tiếp theo, một cách tương tự, GV đặt câu hỏi cho HS: “Muốn đo độ dài của đoạn thẳng, chúng ta làm như thế nào?”. HS có thể đưa ra câu trả lời bằng cách thực hành thay vì phát biểu bằng lời.
- GV chốt lại cách đo độ dài của một đoạn thẳng: Đặt thước kẻ dọc theo đoạn thẳng, một đầu của đoạn thẳng trùng với vạch số 0 ghi trên thước, đầu kia trùng với vạch số mấy ghi trên thước thì đó chính là số đo độ dài của đoạn thẳng cần đo.

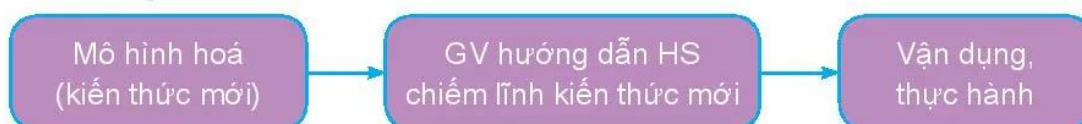
Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học).

Tiết 2. Đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng

Yêu cầu chủ yếu của tiết học: Nhận biết đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng; gọi tên đường thẳng, đường cong, nhóm ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ cho trước; nhận dạng đường thẳng, đường cong, ba điểm thẳng hàng trong thực tế.

1. Khám phá

– Cách tiếp cận:



- Đầu tiên, GV có thể vẽ một số điểm, đoạn thẳng lên bảng, yêu cầu HS gọi tên các điểm, đoạn thẳng đó để củng cố kiến thức đã học.
- Sau khi nhắc lại nội dung đã học (điểm, đoạn thẳng), GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ trong phần khám phá, hỏi HS xem trên bảng có những gì, hay tranh vẽ gắn trên bảng vẽ những gì, hình ảnh về điểm và đoạn thẳng có trong bức tranh đó không. Dựa vào nội dung ghi trên bảng và bóng nói của Việt để giới thiệu đường thẳng, đường cong.
- Tiếp theo, GV vẽ thêm một số đường thẳng, đường cong lên bảng (có thể dùng các chữ cái trong hình vẽ đó), giới thiệu tên gọi của một số ví dụ về từng loại đường cho HS. GV yêu cầu HS gọi tên các đường thẳng và đường cong còn lại trên bảng.
- + Phân biệt đoạn thẳng và đường thẳng: GV gợi ý HS quan sát một đoạn thẳng và đường thẳng ở trên bảng, tìm sự khác nhau giữa chúng (vị trí của các điểm trên đoạn thẳng và đường thẳng).
- + GV có thể kể câu chuyện sau giúp HS phân biệt được đoạn thẳng và đường thẳng:

Ngày xưa ngày xưa, ở một vùng đất nọ có một cô bé dễ thương tên là Điểm. Điểm ham học hỏi và thích khám phá. Nếu Điểm bắt gặp một đường thẳng, cô bé ấy sẽ hỏi: "Tên bạn là gì nhỉ? Bạn đến từ đâu? Sao bạn dài quá vậy?...". Một ngày nọ, Điểm chợt nghĩ: "Làm sao mình có thể học được tất cả mọi thứ nếu cứ ngồi ở nhà mãi thế này? Nếu mình có một chuyến du hành thì sẽ tốt hơn đúng không nhỉ?". Và rất nhanh chóng, cô bé bắt đầu chuyến đi của mình bằng cách đi bộ dọc theo một đường thẳng. Điểm đi mãi, đi mãi cho đến khi thấm mệt. Cô bé dừng lại và tự hỏi: "Mình có thể đi được bao xa nhỉ? Và đường thẳng này bao giờ mới kết thúc vậy?"

Nghe tới đây, đường thẳng cười lớn: "Ồi, cô bé Điểm ngốc nghếch ơi! Cậu sẽ chẳng bao giờ đi tới điểm kết thúc được đâu. Tại sao ư? Vì đường thẳng không có điểm kết thúc."

"Ồ, vậy thì tớ sẽ quay lại đường cũ. Có vẻ như tớ đã đi sai đường rồi!", bé Điểm than thở.

"Theo hướng ngược lại sao? Cũng vậy cả thôi. Cậu sẽ chẳng bao giờ tìm được điểm bắt đầu hay điểm kết thúc đâu. Vì một đường thẳng thì không có điểm đầu và cũng chẳng có điểm cuối."

Bé Điểm nghe vậy, buồn rầu: "Vậy tớ nên làm gì đây? Tớ có nên tiếp tục chuyển đi này không?"

"Thôi được rồi, cậu cứ tiếp tục chuyển đi của cậu. Nếu cậu không muốn đi mãi như thế, mình sẽ gọi Kéo đến giúp cậu."

"Ồ!", bé Điểm mừng rỡ. "Nhưng tại sao chúng ta lại cần sự giúp đỡ của Kéo?"

Ngay lập tức, Kéo xuất hiện và cắt đường thẳng tại một điểm.

"Thật tuyệt!", bé Điểm reo lên: "Vậy là chúng mình có điểm bắt đầu rồi. Cậu thật tốt. Cảm ơn Kéo nhé! Nhân tiện, cậu hãy giúp tớ cắt thêm một điểm kết thúc ở phía bên kia nhé."

"Được thôi!", Kéo nói rồi nhẹ nhàng cắt thêm một điểm.

"Thật thú vị!", bé Điểm hào hứng. "Nhưng mà cậu đã làm gì với đường thẳng của tớ vậy? Điểm đầu và điểm kết thúc ư? Cái đó gọi là gì nhỉ?"

"Đó là một đoạn thẳng. Một đoạn thẳng có điểm bắt đầu và điểm kết thúc, còn đường thẳng thì không."

- GV có thể vẽ một đường thẳng trên bảng, rồi dùng phấn chấm lên đó hai điểm hay chính là chia đường thẳng đó thành ba khúc, trong đó khúc giữa chính là đoạn thẳng – có điểm đầu và điểm cuối.
- Tiếp theo, GV hướng dẫn HS nhận biết và gọi tên ba điểm thẳng hàng qua hình ảnh được vẽ (hoặc chiếu) trên bảng. Ba điểm thẳng hàng là ba điểm cùng nằm trên một đường thẳng (hoặc một đoạn thẳng).
- Sau đó, GV có thể gợi ý HS quan sát xung quanh, tìm ví dụ về các đoạn thẳng, đường thẳng (đường, đường dây điện ở ngoài đường,...), đường cong, ba điểm thẳng hàng (như ba bạn ngồi cùng bàn,...) trong thực tế.

2. Hoạt động

Bài 1: Cùng cố nhận biết và gọi tên đường thẳng, đường cong.

Yêu cầu HS đọc tên các đường thẳng, đường cong trong hình vẽ.

Bài 2, 3: Cùng cố nhận biết và xác định ba điểm thẳng hàng.

- Yêu cầu HS xác định ba điểm thẳng hàng trong hình vẽ.
- Bài tập này chỉ yêu cầu HS quan sát hình vẽ có sẵn: Nếu ba điểm đó cùng nằm trên một đoạn thẳng hay đường thẳng thì ba điểm đó thẳng hàng và ngược lại.
- GV có thể lưu ý với HS về cách thức xác định ba điểm thẳng hàng: Vẽ một đường thẳng đi qua hai điểm bất kì và quan sát xem điểm còn lại có nằm trên đường thẳng vừa vẽ hay không.
- Mở rộng: GV có thể chuẩn bị những đoạn dây dài, xác định thử xem ba bạn bất kì có thẳng hàng hay không (tại vị trí ngồi hiện tại) bằng cách để hai bạn ở xa nhau

nhất cầm hai đầu dây, nếu dây chạm vào bạn còn lại (ở giữa hai bạn) thì ba bạn đó thẳng hàng và ngược lại.

Bài 4: Giúp HS liên hệ kiến thức đã học về đường thẳng, đường cong và ba điểm thẳng hàng với thực tế.

- GV gợi ý HS giải thích câu trả lời đưa ra về ba sự vật (ba cái cây) thẳng hàng dựa vào đường kẻ trên sân.
- Mở rộng: GV có thể đặt thêm câu hỏi như yêu cầu HS tìm thêm một số điểm, đoạn thẳng có trong hình vẽ.

Lưu ý: Kết thúc tiết học, GV cho HS củng cố bài học (như yêu cầu đã nêu ở đầu tiết học). Bên cạnh đó, GV có thể hỏi HS cách phân biệt đoạn thẳng và đường thẳng (chính là câu kết trong câu chuyện ở trên).